

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan, bà Đặng Thị Hương và ông Trần Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Phi H-** sinh ngày: 19/4/2002, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1, con bà: Mang Thị Hoài H2; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị D (đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Nguyễn Đức T, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Mai H3 thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Mai H3 tại tỉnh Đắk Lắk - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 11 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Mang Thị Hoài T1, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

4. Ông Hồ Tá T2, sinh năm: 1966; địa chỉ: 331 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Anh Vũ Văn K, sinh năm 1982; Thôn 7, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Phi H (*sinh năm 2002*) trú tại thôn 4, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2015 H cùng cha mẹ chuyển đến thuê nhà trọ và đăng ký tạm trú tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đi làm công nhân. Do công việc, thu nhập không ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng tháng 01 năm 2021, H lấy Giấy chứng nhận xe mô tô của mẹ H là bà Mang Thị Hoài H2 (*sinh năm 1972*) mang đến tiệm cầm đồ để vay số tiền 700.000 đồng. Sau đó, trong quá trình tham gia giao thông thì H bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố B tạm giữ xe mô tô trên. Do biết bà Nguyễn Thị D (*sinh năm 1937*), là hàng xóm gần khu nhà trọ mà H thuê trọ có đeo một chiếc nhẫn bằng vàng trên tay trái và thường xuyên ở nhà một mình, nên H đã nảy sinh ý định cướp chiếc nhẫn trên để bán lấy tiền chuộc Giấy tờ xe và tiêu xài cá nhân trong dịp Tết Nguyên Đán sắp đến. Vào khoảng 14 giờ, ngày 06/2/2021 H đi bộ từ nhà trọ sang nhà bà D, thì thấy bà D đang ngồi lau lá chuối một mình tại khu vực bể nước ở cuối nhà bếp. H lấy một chiếc chày bằng gỗ dài 28,5cm, đường kính 3,5cm (*H nhặt dưới rãnh thoát nước trước nhà bà D*), đi đến đánh liên tiếp ba cái vào vùng đầu bà D, làm bà D ngã xuống nền xi măng. Nghe bà D kêu la nên H tiếp tục dùng chân đạp mạnh hai cái vào vùng bụng của bà D. Thấy bà D nằm bất tỉnh thì H đi đến dùng tay tháo chiếc nhẫn bằng vàng trên tay trái của bà D và nhặt tờ tiền 20.000 đồng rơi ra từ người bà D rồi bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, H cởi áo khoác đang mặc trên người ra quần chiếc chày gỗ vào trong rồi đi về phòng trọ của mình tắm rửa, thay áo quần mới. Sau khi tắm rửa xong thì H lấy một chiếc túi nilon bỏ chiếc chày gỗ, áo khoác đen và đôi dép tông màu trắng vào, rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 14 gọi xe mô tô Grab (*chưa xác định được nhân thân lái xe*) để đi đến ngã ba D, thành phố B. Khi đi qua cách khu vực cây xăng T khoảng 07m thì H đã vứt túi nilon vào lề đường. Sau đó, H xuống xe đi bộ đến tiệm vàng K, tại số 331 đường V, phường K, thành phố B bán chiếc nhẫn vàng cho ông Hồ Tá T2 – là chủ tiệm vàng lấy số tiền 5.300.000 đồng. Sau khi bán nhẫn, H đón xe buýt đến xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông rồi vào quán internet chơi. Tại đây H đã nhắn tin rủ bạn gái là Nguyễn Thị N (*sinh năm 2001, trú tại thôn 4,*

xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) đến chở H lên thành phố B chơi. H đã sử dụng số tiền bán vàng được mua quần áo cho mình hết số tiền 1.000.000 đồng, rồi H và N về ngã ba D ăn tối hết số tiền 500.000 đồng. Trên đường đi H đã đưa cho N giữ số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, H và N quay lại quán internet tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì H gọi điện thoại cho cha là Đỗ Văn H1 (sinh năm 1970) đến chở H về khu công nghiệp H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngủ. Còn bà D thì được người dân phát hiện đưa đến Bệnh Q cấp cứu nhưng đã bị tử vong. Đến ngày 07/02/2021 thì Đỗ Phi H bị bắt giữ.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ án được xác định tại nhà của người bị hại Nguyễn Thị D, thuộc thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nhà gồm 01 phòng khách, 02 phòng ngủ và 01 khu vực bếp ở phía cuối nhà gần với khu vệ sinh. Hiện trường đã bị xáo trộn do người thân người bị hại lúc phát hiện nghĩ bà D bị té ngã nên đã dọn dẹp, lau chùi và đưa người bị hại đi cấp cứu. Kiểm tra tại khoảng sân phía sau nhà phát hiện xô, chén, bát, dao và các vật dụng khác đã được xếp gọn. Trên mặt ngoài tường nhà vệ sinh sát khoảng sân này có các vết màu nâu đỏ bám dính dạng quyệt và 01 ghế gỗ kích thước (29,8 x 20,7 x 06) cm, mặt ghế dày 1,2cm. Phía dưới mặt ghế có các vết màu nâu đỏ dạng phun (nghĩ là máu), quá trình khám nghiệm đã thu giữ 01 ghế gỗ.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:** Người bị hại được xác nhận là Nguyễn Thị D (sinh năm 1937), giới tính nữ, trú tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Áo quần đã được người nhà thay mới.

Khám ngoài: Trên đầu phát hiện có năm vết thương nham nhở, trong đó có hai vết thương đã được bác sỹ Q tiến hành khâu chỉ. Đỉnh phải cách vành tai phải 5,5cm có vết sưng nề kích thước (10 x 9)cm, giữa có vết rách da nằm ngang dài 3,5cm, hở rộng 01cm, sâu 07cm. Vùng trán trái có các vết sưng nề bầm tím. Dái tai phải có vết rách dài 01cm. Mu bàn tay trái có vết sưng nề bầm tím kích thước (12 x 8)cm. Đầu các ngón tay, kẽ móng tay dính máu. Tại đốt 1 ngón 3, 4 tay trái có vết hằn trắng da (vết đeo nhẫn).

Mổ tử thi: Tụ máu dưới da cơ vùng trán đỉnh, thái dương hai bên kích thước (26 x 13)cm. Nứt xương sọ vùng đỉnh phải, thái dương phải. Xuất huyết trong não thất III, phù nề bán cầu não phải, dịch não tủy màu hồng. Ổ bụng chứa máu, tụ máu toàn bộ mạc treo ruột, rách gan tại hạ phân hủy 7. Tụ máu quanh hai thận, tụ máu trong đài bể thận phải.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 214/GĐPY ngày 06/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:** Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị D là: Đa chấn thương (đầu, mặt và bụng) gây nứt sọ,

chảy máu não và phù nề não, rách gan, tụ máu toàn bộ mạc treo ruột non, quanh hai thận. Dẫn đến choáng não và mất máu không hồi phục.

* Tại Kết luận giám định số 215/GĐHS-PC09, ngày 02/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Trên chày gỗ gửi giám định có máu người và trùng với nhóm máu của tử thi Nguyễn Thị D. Trên áo khoác dài tay màu đen gửi giám định chưa phát hiện máu người.

* Tại Kết luận giám định số 2172/C09B, ngày 06/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Trên chày gỗ gửi giám định có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của bà Nguyễn Thị D. Không phát hiện dấu vết máu người trên áo khoác dài tay màu đen gửi giám định.

* Tại Kết luận giám định ngày 11/3/2021 của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý P, Chi nhánh PNJ Tây Nguyên – NTB đã kết luận: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, là kim loại Vàng, hàm lượng Vàng 99,99%, trọng lượng thực tế 1.0 chỉ.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 850/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nhẫn vàng, hàm lượng Vàng 99,99%, trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm ngày 06/02/2021 có giá 5.435.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKST-P2 ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Đỗ Phi H về tội “Giết người” và “cướp tài sản” theo quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Phi H khai: vào khoảng 14 giờ ngày 06 tháng 02 năm 2021, tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng chày gỗ đánh vào vùng đầu và dùng chân đạp vào người của bà Nguyễn Thị D để cướp 01 nhẫn bằng vàng. Hậu quả làm bà D bị tử vong và số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà D là 01 nhẫn bằng vàng trị giá 5.435.000 đồng và số tiền 20.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Phi H gây ra và giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng 61/CT – VKS – P2 ngày 01/7/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Phi H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”; Áp dụng các điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phi H “Chung thân” về tội “Giết người” và 8 (tám) năm tù đến 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp

tài sản”. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là “Chung thân”.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Mai H3 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đỗ Phi H cho rằng: Luật sư đồng ý với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Phi H. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện bị cáo còn quá trẻ mới 18 tuổi; Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho các gia đình người bị hại nhằm giảm bớt một phần nỗi đau mất mát, số tiền còn lại bị cáo cùng gia đình sẽ tiếp tục bồi thường. Do vậy, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo cơ hội cho bị cáo một mức án mà bị cáo có thể sớm hòa nhập với cộng đồng để thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình tranh luận, đối đáp với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, Kiểm sát viên và Luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập, xem xét đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo Đỗ Phi H tại phiên tòa, cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/02/2021, tại thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo H đã dùng chày gỗ đánh liên tiếp 03 cái vào vùng đầu sau đó dùng chân đạp mạnh hai cái

vào bụng bà Nguyễn Thị D, làm bà D tử vong để cướp 01 nhẫn bằng vàng trị giá 5.435.000 đồng và số tiền 20.000 đồng của bà D.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Phi H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và “cướp tài sản” theo quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 123 và điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như luận tội của Viện kiểm sát tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

g) Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác;

...

n) Có tính chất côn đồ;

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;”

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng sức khỏe của người khác đều sẽ bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác nên chỉ vì bị cáo muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã dùng chày gỗ đánh 03 cái vào vùng đầu và dùng chân đạp mạnh vào vùng bụng của bà D cho đến bà D bị chết. Sau đó bị cáo lấy toàn bộ tài sản trên người của bà D.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người và tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Đồng thời, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo với nhiều tình tiết định khung tăng nặng là: “*Để thực hiện hoặc che dấu tội phạm khác; Có tính chất côn đồ*” và sau đó tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” cũng có tình tiết định khung tăng nặng là: “*Phạm tội đối với người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ*”. Với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Phi H gây ra như đã

nhận định ở trên thì cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất được quy định trong Bộ luật hình sự là loại bỏ bị cáo khỏi cuộc sống xã hội thì mới phát huy được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, Khi thực hiện hành vi phạm tội thì tuổi đời bị cáo còn rất trẻ chỉ mới 18 tuổi, khi công việc thu nhận không ổn định mà dịch covid phát triển nên trong lúc túng quẫn bị cáo đã có suy nghĩ bộc phát và thực hiện hành vi thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bằng việc tác động đến gia đình bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do Đó, chỉ cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc được quy định trong Bộ luật hình sự đủ để phát huy được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Đối với tội cướp tài sản cũng cần áp dụng mức hình phạt thoả đáng, sau đó tổng hợp hình phạt của hai tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tác động tới gia đình tự nguyện bồi thường một phần gia đình của người bị hại và được gia đình người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

[5.1] Về chi phí mai táng cho bà Nguyễn Thị D: Ông Nguyễn Đức T là con rể của bà D cũng là người được hàng thừa kế thứ nhất của bà D ủy quyền yêu cầu bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền là 71.700.000đồng bao gồm: Tiền mua quan tài và vật dụng khâm liệm: 42.000.000đồng; tiền thuê xe tang, xe đưa tang: 2.500.000, tiền chi phí thuê kèn trống phục vụ tang lễ 7.500.000đ, tiền chi phí cho việc chôn cất và công đào huyệt 16.000.000đ, tiền thuê rạp, bàn ghế 3.000.000đ, tiền lập bàn thờ: 700.000 đồng xét thấy yêu cầu nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Còn Đối với số tiền 67.200.000đ tiền mua đồ ăn phục vụ đám tang không được chấp nhận do khoản chi này không có hoá đơn và không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

[5.2] Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần Tòa án chấp nhận 100 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ = 149.000.000đồng.

[5.3] Về số tiền mà bị cáo đã lấy của bà D 20.000đồng;

[5.4] Về tiền viện phí, tiền xe: 1.800.000đ.

[5.5] Chấp nhận bị cáo tác động tới gia đình bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 30.000.000đồng. (Giai đoạn điều tra gia đình bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ; Tại phiên tòa gia đình bị cáo khai bồi thường tiếp 10.000.000đ cho gia đình người bị hại trong giai đoạn xét xử)

Như vậy, số tiền còn lại bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là [5.1] + [5.2] + [5.3] + [5.4] - [5.5] = 192.520.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Chấp nhận bị cáo tác động tới gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tá Thanh số tiền 5.300.000đ

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 01 chiếc chày gỗ, là vật chứng của vụ án; 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng, 01 áo thun màu đỏ, 01 áo thun màu trắng, 01 quần đùi màu đen, 01 quần Jean màu bạc, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép tông màu trắng; 01 chiếc ghế gỗ.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 01 nhẫn kim loại, màu vàng, hình tròn đeo ngón tay.

Đối với số tiền 3.000.000đ thu được từ bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Phi H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1]. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Đỗ Phi H phạm tội: “Giết người” và tội: “Cướp tài sản”.

[2]. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Áp dụng điểm g, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Phi H tù chung thân về tội: “Giết người”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Phi H 10 (mười) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Phi H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591, điểm a khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đỗ Phi H bồi thường cho đại diện cho gia đình người bị hại ông Nguyễn Đức T tổng số tiền là 222.520.000đ (Hai trăm hai mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), bị cáo được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đã bồi thường cho gia đình bị hại). Buộc bị cáo Đỗ Phi H tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Đức T là người đại diện cho bị hại số tiền 192.520.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng năm trăm hai mươi ngàn đồng).

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chày gỗ, là vật chứng của vụ án; 01 áo khoác màu đen, 01 áo khoác màu trắng, 01 áo thun màu đỏ, 01 áo thun màu trắng, 01 quần đùi màu đen, 01 quần Jean màu xanh bạc, 01 mũ bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép tông màu trắng; 01 chiếc ghế gỗ. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2021 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 01 nhẫn kim loại, màu vàng, hình tròn đeo ngón tay.

Đối với số tiền 3.000.000đ thu được từ bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. (Biên bản thu tiền số 60AA/2021/0003826 ngày 07/7/2021)

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Phi H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.626.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Phương